

Số: /QĐ-VP

Quảng Ngãi, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị
của các cơ quan, đơn vị năm 2025 của Văn phòng UBND tỉnh

CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bổ sung kinh phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm tài sản, trang thiết bị; thuê dịch vụ của các cơ quan, đơn vị năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản trị - Tài vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh như phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ kinh phí được bổ sung, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện việc mua sắm tài sản công đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, quy định về quản lý ngân sách, đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan; đồng thời quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng: Hành chính – Quản trị, Quản trị - Tài vụ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính;
- KBNN Khu vực XV;
- VPUB: Ban TV Đảng ủy, CVP, PCVP, TB TTND;
- Trang TTĐT Văn phòng;
- Lưu: VT, QTTV.hien73.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Quốc Việt

Bổ sung kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị năm 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ- VP ngày /8/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được sử dụng	Chi tiết theo đơn vị sử dụng		
			Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trung tâm Công báo và Tin học Quảng Ngãi
A	B	1	4		
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	617	325	100	192
I	Chi quản lý hành chính (405-340-341)	425	325	100	0
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0			
b	Kinh phí không giao quyền tự chủ	425	325	100	
II	Chi sự nghiệp	192	0	0	192
1	Sự nghiệp Văn hóa Thông tin (405-160-171)	192	0	0	192
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	192			192
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN		<u>1081600</u>	<u>1147604</u>	<u>1103293</u>
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch				

Bổ sung kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị năm 2025

Đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh

Mã số: 1081600

Mã KBNN nơi giao dịch

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- VP ngày /8/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh)
ĐVT: Triệu đồng.

Số TT	Nội dung	Kinh phí
A	B	1
	Tổng dự toán chi NSNN	325
I	Chi quản lý hành chính (405-340-341)	325
<i>a</i>	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	
<i>b</i>	<i>Kinh phí không giao quyền tự chủ</i>	325
1	Theo mục tiêu, nhiệm vụ	
2	Mua sắm sửa chữa	325
II	Kinh phí sự nghiệp	

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 (SAU SÁP NHẬP)

Đơn vị: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi

Mã số: 1147604

Mã KBNN nơi giao dịch

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- VP ngày /8/2025 của Chánh Văn phòng
ĐVT: Triệu đồng.

Số TT	Nội dung	Kinh phí
A	B	1
	Tổng dự toán chi NSNN	100
I	Chi quản lý hành chính (405-340-341)	100
<i>a</i>	<i>Kinh phí giao quyền tự chủ</i>	
<i>b</i>	<i>Kinh phí không giao quyền tự chủ</i>	<i>100</i>
1	Kinh phí mua sắm máy móc, thiết bị	100

Bổ sung kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị năm 2025

Đơn vị: Trung tâm Công báo và Tin học Quảng Ngãi

Mã số: 1103293

Mã KBNN nơi giao dịch

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- VP ngày /8/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Kinh phí
A	B	(3)
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	192
I	Sự nghiệp Văn hóa Thông tin (405-160-171)	192
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	192
1	Kinh phí mua sắm máy móc, thiết bị	192